

Số: 04/KH-THHL

Him Lam, ngày 29 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển giáo dục trường Tiểu học Him Lam
Giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019 (Luật số 43/2019/QH14);

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp 1 từ năm học 2020-2021 theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT (viết tắt là Chương trình GDPT 2018);

Căn cứ Kế hoạch số 1187/KH-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về việc thực hiện quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ vào Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ XIII của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ vào chiến lược phát triển giáo dục và điều kiện thực tiễn tại địa phương, Trường Tiểu học Him Lam xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục từ năm 2021- 2025 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trường Tiểu học Him Lam được thành lập theo quyết định số: 275/QĐ- UBTC ngày 01/09/1996 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) được tách ra từ trường phổ thông cơ sở Thanh Minh nay là trường THCS Trần Can.

Trải qua 25 năm phấn đấu và trưởng thành nhà trường không ngừng phát triển, từng bước ổn định và đi vào hoạt động có hiệu quả, khẳng định được vị thế của mình trong ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ và của tỉnh Điện Biên.

Với mục tiêu đổi mới toàn diện, đáp ứng yêu cầu sự phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thầy và trò trường tiểu học Him Lam đã không ngừng

lao động sáng tạo, nỗ lực vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, xây dựng nhà trường là một điểm sáng về công tác giáo dục.

Khi mới thành lập, cơ sở vật chất nhà trường còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học. Qua các năm học, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phòng Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức cá nhân đến nay cơ sở vật chất nhà trường đã khang trang sạch đẹp. Tổng số có 30 phòng học văn hóa kiên cố, 02 phòng học bộ môn, 01 khu nhà hiệu bộ và các phòng chức năng. Khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn giúp các em có môi trường học tập thân thiện. Nhà trường được trang bị đủ số lượng thiết bị theo danh mục tối thiểu đáp ứng đủ điều kiện cho hoạt động dạy - học của thầy và trò.

Cùng với chính quyền địa phương, nhà trường đã làm tốt công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh, nâng cao tỷ lệ chuyên cần, phát huy vai trò làm chủ của đội ngũ giáo viên, chất lượng giáo dục học sinh hàng năm đã có sự chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh khá, giỏi ngày càng cao, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học các năm đạt 100%, học sinh chuyển lớp hàng năm đạt 99,8% trở lên.

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc quản lý tài chính, thu chi đúng mục đích, đúng chế độ quy định của nhà nước. Các nguồn thu đều được công khai và không để thất thoát, lãng phí.

Mục tiêu của trường là giáo dục con em trong các phường thuộc thành phố Điện Biên Phủ có đủ đức, đủ tài để sau này phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Sự trưởng thành của các em học sinh chính là nguồn động viên cổ vũ, tiếp sức cho các thầy cô giáo nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tích trong giảng dạy, nhiều thầy cô đã được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh; đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được các cấp tặng Giấy khen, Bằng khen. Sự cố gắng khắc phục khó khăn, lòng nhiệt tình, ý chí quyết tâm phấn đấu của thầy và trò trường tiểu học Him Lam đến nay đã có bước phát triển vượt bậc về mọi mặt. Chất lượng giáo dục được nâng cao, chất lượng mũi nhọn được khẳng định, nhiều học sinh tham gia và đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu các cấp; vị thế, thương hiệu của nhà trường tiếp tục được phát triển.

Sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và các thế hệ học sinh, trường tiểu học Him Lam đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận là Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2005; UBND tỉnh Điện Biên công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2013; Nhiều năm được UBND tỉnh công nhận Tập thể LĐXS và được tặng Bằng khen

và Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh, Bộ GD&ĐT, năm học 2013-2014 được Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì; Công đoàn cơ sở được LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen; Chi bộ nhà trường liên tục đạt chi bộ “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu” được Đảng ủy phường Him Lam tặng giấy khen; Nhiều cá nhân được UBND tỉnh và Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen.

Nhà trường luôn coi trọng vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong tất cả các mặt hoạt động. Đặc biệt là việc nâng cao vị thế và thương hiệu của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục. trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhà trường gặp một số khó khăn và thuận lợi như sau:

I. Thuận lợi:

1. Về địa phương:

- Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, Đảng ủy - HĐND - UBND phường Him Lam. Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ giúp đỡ đồng thuận của Hội cha mẹ học sinh. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ luôn quan tâm và tăng cường CSVC trang thiết bị dạy và học cho nhà trường, đáp ứng đầy đủ cho việc dạy và học của giáo viên, học sinh đặc biệt là đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Hội đồng giáo dục, hội khuyến học hoạt động thường xuyên, bước đầu đã giúp nhà trường hoàn thành tốt công tác giáo dục tại địa phương, thường xuyên quan tâm ủng hộ nhà trường về các chủ trương, chính sách về công tác giáo dục.

- Hội cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm đầu tư cho việc học tập của học sinh, nhiệt tình giúp đỡ nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục, động viên con em đến lớp đến trường, hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất, kết hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

2. Về nhà trường:

- Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu và công tác tuyên truyền để được sự đồng thuận, ủng hộ của chính quyền địa phương, nhân dân và phụ huynh khi thực hiện chương trình giáo dục VNEN, CTGDPT 2018 trong năm học 2020-2021.

- Đội ngũ CBGV - NV đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt.

- Nền nếp dạy và học đã đi vào ổn định và vững chắc.

- Ban giám hiệu nhà trường nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, khả năng động, sáng tạo trong công việc, chỉ đạo bám sát kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm của Ngành.

- Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, sạch đẹp, có nhiều cây xanh bóng mát, môi trường đảm bảo cho sức khỏe của thầy và trò.

- Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay.

- Trường đạt tiêu chuẩn: Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

II - Khó khăn:

- Một số ít giáo viên còn hạn chế về CNTT và đổi mới phương pháp dạy học.

- Số học sinh trên một lớp quá đông, môi trường học tập, môi trường hoạt động ngoài giờ, ngoại khoá gặp khó khăn.

- Hệ thống các phòng chức năng chật hẹp, hệ thống phòng học đã bắt đầu xuống cấp thấm, dột, các công trình vệ sinh, tường rào bao quanh trường ... hư hỏng chưa có kinh phí để nâng cấp.

- Quỹ đất của nhà trường hiện còn chật hẹp chưa đạt yêu cầu đối với một nhà trường có quy mô lớn.

III. Đội ngũ giáo viên, cán bộ và nhân viên

Có 03 CBQL (03 nữ): 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng.

Có 44 giáo viên (44 nữ trong đó 1 GV kiêm nhiệm thiết bị, 1 TPTĐ). Số lượng giáo viên: so với quy định thiếu 2 giáo viên.

Có 06 nhân viên (04 nữ), gồm: TV: 01; Y tế 01; Kế toán 01; Bảo vệ 02; Phục vụ 01. So với quy định thiếu 01 nhân viên thiết bị.

* Về chuyên môn nghiệp vụ: Cán bộ, giáo viên tỉ lệ trên chuẩn 0,2%, đạt chuẩn chiếm 90,2%, dưới chuẩn là 9,6%.

* Về ngoại ngữ, tin học

Ngoại ngữ: Chứng chỉ A2: 03; chứng chỉ B: 28; chứng chỉ B2: 04;

Đại học: 03.

Tin học: Chứng chỉ A: 09; chứng chỉ B: 40; Đại học: 01.

Hiện nay có 04 cán bộ - giáo viên đăng ký đi học thạc sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục và SP Tiểu học.

IV. Số lượng lớp và học sinh toàn trường năm học 2020-2021

Khối	Số lớp	TS HS	Số HS NỮ, DT, KT				
			HS nữ	DT		KT	
				TS	Nữ DT	TS	Nữ KT
1	6	231	108	50	24	1	1
2	6	264	109	70	33		
3	7	254	117	76	35	1	
4	6	221	99	60	25		
5	5	192	75	45	13		
Tổng	30	1162	508	301	130	2	1

V. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Tổng số phòng:

- + Phòng học văn hóa: 30 + Phòng thư viện: 01 + Hội trường: 01
- + Phòng thiết bị: 01 + Phòng BV : 01 + Phòng GV: 1
- + Phòng học tin học: 01
- + Phòng học LAB tiếng Anh: 01
- + Phòng làm việc: 5 (y tế học đường, BGH, kế toán)
- + Phòng đội: 01
- + Nhà để xe CB-GV-NV-HS: 01
- + Nhà vệ sinh đúng quy cách phục vụ h/s: 01
- + Nhà vệ sinh đúng quy cách phục vụ cán bộ GV: 01
- + Bếp ăn bán trú: 01

- Các thiết bị, đồ dùng, cơ sở vật chất khác:

- + Bàn đôi, ghế đôi: 85 bộ + Bàn ghế giáo viên: 30 bộ
- + Bàn đôi, ghế rời: 600 bộ.
- + Bàn ghế văn phòng: 30 bộ + Thiết bị phục vụ đội: 1 bộ
- + Tủ đựng TBDDH: 30 chiếc + Giá để DDDH: 6 chiếc
- + Giường y tế: 01 chiếc + Tủ y tế: 01 chiếc
- + Máy vi tính: 36 chiếc + Máy in: 05 chiếc
- + Máy chiếu: 30 chiếc + Đàn organ: 16 chiếc
- + Đàn piano: 1 + Bộ âm thanh: 01 bộ
- + Máy tính xách tay: 2 + Thiết bị dạy - học ngoại ngữ: 30 bộ
- + Tai nghe: 30 chiếc
- + Thiết bị tăng âm loa máy: 1 bộ + Đài cát sét: 9 cái
- + Thiết bị chơi ngoài trời 5 bộ
- + Thiết bị, đồ dùng dạy học: Đủ bộ theo danh mục cấp phát
- + Sách, tài liệu, truyện, báo chí thư viện: Đủ theo quy định thư viện chuẩn
- + Trang bị các phòng học văn hóa: Đủ theo quy cách đạt chuẩn về trang trí, ánh sáng, bảng chống lóa và vệ sinh lớp học.

Cảnh quan trường học: khuôn viên rộng, có cổng trường, có hàng rào bằng tường bao quanh, có đủ diện tích sân chơi, cảnh quan nhà trường xanh, sạch đẹp tạo điều kiện tốt cho học sinh học tập và vui chơi đạt hiệu quả

B. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2015-2020 CỦA NHÀ TRƯỜNG.

1. Việc duy trì số lượng học sinh:

Trong giai đoạn 2015-2020 nhà trường huy động và duy trì 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường, không có học sinh bỏ học.

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	TS học sinh dân tộc	TS học sinh bán trú	Tổ chức dạy 2 buổi/ngày
2015-2016	23	818	177	325	100%
2016-2017	24	883	186	360	100%
2017-2018	26	947	212	420	100%
2018-2019	28	1012	255	443	100%
2019-2020	30	1104	276	450	100%

2. Chất lượng giáo dục học sinh :

2.1 Chất lượng giáo dục Năng lực- Phẩm chất cho học sinh:

Nhà trường đã hết sức coi trọng công tác GD đạo đức, kỹ năng sống cho HS. Có nhiều biện pháp GD đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh như: Thông qua các buổi chào cờ, các hoạt động ngoại khóa, tìm hiểu ý nghĩa của các ngày lễ lớn trong năm như 20/10, 20/11, 22/12; 26/3, 7/5. Đặc biệt là nâng cao chất lượng các giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt đội, sao nhi đồng.

Tổ chức phút tưởng niệm nạn nhân giao thông và tuyên truyền luật giao thông đường bộ cho học sinh, giáo dục ý thức tham gia giao thông nhằm hưởng ứng năm an toàn giao thông hàng năm. Trong 5 năm học sinh của nhà trường có các kỹ năng tham gia giao thông tốt, thực hiện tốt luật giao thông đường bộ, hiện tượng tắc nghẽn giao thông khu vực cổng trường đã giảm hẳn.

Tổ chức cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 tham gia hội thi vẽ tranh Ý tưởng trẻ thơ, thi viết thư UPU quốc tế, giao lưu câu lạc bộ Em yêu Toán học cấp trường, thi Toán, tiếng Anh qua mạng Internet.

Giáo dục học sinh có ý thức phòng chống ma túy học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội, các trò chơi nguy hiểm trên mạng Internet. Kiên quyết không để ma túy xâm nhập vào nhà trường.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khóa. Tổ chức và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Trường học thân thiện - học sinh tích cực" nên các phong trào bề nổi của nhà trường được phát huy mạnh mẽ. Tổ chức các buổi sinh hoạt và múa hát tập thể, các trò chơi dân gian sau giờ ra chơi. Tổ chức thi kéo co giữa các lớp.

GD đạo đức cho HS còn thông qua phát động các phong trào của Đội như: Phong trào giúp bạn nghèo vượt khó học tập; Xây dựng quỹ khuyến học; quỹ tình thương, Phong trào đền ơn đáp nghĩa; Uống nước nhớ nguồn 100% đội viên có ý thức tham gia và đạt kết quả cao.

*** Kết quả đạt được:** Kết quả đánh giá xếp loại Năng lực - Phẩm chất của học sinh trong 5 năm qua đạt kết quả: Đạt và Tốt 100%. Học sinh thực hiện tốt các chuẩn mực về đạo đức, không có học sinh vi phạm kỷ luật.

2.2 Chất lượng giáo dục văn hóa cho học sinh:

Đây là một nhiệm vụ quan trọng trong phong trào thi đua "Hai tốt" của Nhà trường. Trong những năm học qua để không ngừng nâng cao chất lượng GD văn hóa đối với HS nhà trường đã có nhiều biện pháp như phát động nhiều phong trào thi đua với nhiều chủ đề ví dụ: “Thi đua 2 tốt”; “Đôi bạn cùng tiến”; “Thi vở sạch - Viết chữ đẹp” và các phương pháp dạy học theo mô hình VNEN, tiếng Việt lớp 1 theo chương trình CNGD, lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thi giải toán, Tiếng Anh, trạng nguyên Tiếng Việt qua mạng do đó chất lượng học tập văn hóa của học sinh ngày một nâng cao.

Tổ chức phân loại đối tượng HS ngay từ đầu năm học từ đó các lớp có biện pháp bồi dưỡng, phụ đạo HS. Giao chỉ tiêu về số và chất lượng cho từng lớp.

Sơ kết và tổng kết các đợt thi đua có đánh giá xếp loại và nêu gương các nhân tố, tập thể điển hình.

Để nâng cao được chất lượng GD của nhà trường, 100% số giáo viên cam kết đăng ký chất lượng giáo dục ngay từ khi được nhận lớp, 100% giáo viên đã có sáng kiến trong các phong trào: Hồ sơ giáo án tốt, phong trào làm đồ dùng dạy học, phong trào thi giáo viên dạy giỏi; đặc biệt là đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính độc lập, chủ động sáng tạo của học sinh qua đó góp phần giúp các em học sinh học tập tốt hơn, nắm kiến thức có hệ thống hơn và sáng tạo hơn.

* Tỷ lệ học sinh HTCT lớp học, hoàn thành CTTH và khen thưởng

Năm học	TSHS	HTCT lớp học	Tỷ lệ %	Hoàn thành CTTH	Tỷ lệ %	Khen thưởng	Tỷ lệ %
2015 - 2016	818	816	99,8	123	100	601	73,5
2016 - 2017	883	881	99,8	158	100	661	74,9
2017 - 2018	947	945	99,8	177	100	696	73,5
2018 - 2019	1012	1011	99,9	178	100	755	74,6
2019 - 2020	1104	1102	99,8	175	100	795	72

* Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp được nhà trường đặc biệt quan tâm. Ngay từ đầu năm học, trường đã có kế hoạch lựa chọn đội ngũ GV có chuyên môn vững vàng, lập Kế hoạch bồi dưỡng các môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh cho học sinh mỗi khối lớp. Tiến hành tổ chức thi tuyển chọn qua cấp trường, thành lập đội tuyển học sinh tham gia thi các cấp. Thường xuyên điều chỉnh nội dung và phương pháp bồi dưỡng. Chất lượng các cuộc thi ngày càng tăng về số lượng và

chất lượng. Cụ thể qua 5 năm học, tổng số giải thưởng mà học sinh tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức như sau:

Thi tiếng Anh trên mạng Internet toàn trường có 325 học sinh đạt giải. Trong đó: cấp trường: 325 giải, cấp thành phố: 257 giải, cấp tỉnh: 106 giải, cấp toàn quốc: 6 giải. (2 huy chương đồng và 4 giải khuyến khích)

Thi giải toán trên mạng Internet toàn trường có 1520 học sinh đạt giải. Trong đó: cấp trường: 1520 giải, cấp thành phố: 435 giải, cấp tỉnh: 324 giải, cấp toàn quốc: 36 giải (10 huy chương vàng, 07 huy chương bạc, 13 huy chương đồng và 06 giải khuyến khích)

Giao lưu toán tuổi thơ có 630 học sinh giải cá nhân, 66 giải đồng đội. Trong đó, giải cá nhân: cấp trường 586 giải, cấp thành phố: 44 giải; giải đồng đội: cấp trường 66 giải, cấp thành phố: 7 giải.

Giao lưu Toán Tuổi thơ: Công nhận 315 học sinh đạt giải cấp trường, có 57 học sinh đạt giải cấp thành phố, đạt 8 giải đồng đội cấp thành phố.

*** Phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp.**

Trong những năm học qua, nhà trường thường xuyên cho các em đi tham quan học hỏi để trao đổi giữa học sinh các nhà trường có phong trào viết chữ đẹp tốt hơn để các em học tập. Tổ chức cho GV có kinh nghiệm rèn viết chữ đẹp trao đổi kinh nghiệm cho GV trong trường.

Hàng tháng tổ chức chấm và xếp loại giữ vở sạch viết chữ đẹp của HS các lớp. Kịp thời động viên khen thưởng những lớp, những cá nhân có nhiều thành tích trong phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp. Hàng năm có 90% số lớp đạt lớp có phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp. 85% học sinh của trường viết chữ rõ ràng, dễ xem và giữ gìn vở sạch đẹp.

3. Chất lượng đội ngũ giáo viên:

Hàng năm, nhà trường đã tạo mọi điều kiện khuyến khích đội ngũ CBGV - CNV tự học tự bồi dưỡng để không ngừng nâng cao trình độ đào tạo, trình độ chuyên môn, trình độ CNTT, ngoại ngữ.

Nhà trường đặc biệt quan tâm tới trình độ chuyên môn của giáo viên vì chất lượng đội ngũ GV là yếu tố quan trọng quyết định tới chất lượng GD của nhà trường. Do đó vào đầu mỗi năm học nhà trường đã nghiên cứu và tìm hiểu kỹ về khả năng, năng lực chuyên môn của từng giáo viên để phân công giáo viên chủ nhiệm lớp phù hợp với khả năng và sở trường của giáo viên. Phân công mỗi khối có từ 2 đến 3 giáo viên giỏi để kèm cặp giúp đỡ giáo viên yếu hơn.

Thường xuyên tổ chức phát động phong trào thi đua “Hai tốt” và phong trào đổi mới phương pháp dạy học. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tuần theo các chuyên đề. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho GV 2 lần/tháng theo các

chuyên đề như: Nghiên cứu tài liệu; xây dựng phương pháp dạy học theo Mô hình VNEN; TV lớp 1 theo chương trình CNGD; Phương pháp “Bàn tay nặn bột”, chuyên đề về đánh giá HS theo Thông tư 30, Thông tư 22 của BGD&ĐT; Bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi qua mạng,... Khích lệ giáo viên tự học tự bồi dưỡng trong chuyên môn để nâng cao trình độ và nghiệp vụ sư phạm; cách thiết kế trang giáo án điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin khai thác mạng Internet. Đến nay 100% giáo viên có chứng chỉ tin học A, B và biết ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác mạng Internet vận dụng vào bài giảng nâng cao hiệu quả giờ dạy, tạo không khí học tập sôi nổi, giúp các em chủ động tìm tòi khám phá kiến thức.

Kết quả đạt cụ thể của từng năm học như sau :

Năm học	TS GV	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Giáo viên dạy giỏi cấp T.Phố	Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh	Giáo viên dạy giỏi cấp Quốc gia	Số SKKN đã được công nhận
2015 - 2016	35	34/35 = 97,1%	14/35 = 40%	1/35 = 2,9%	1/35 = 2,9%	6/35 = 17,1%
2016 - 2017	37	37/37 = 100%	14/37 = 37,8%	3/37 = 8,1%	1/37 = 0,3%	5/45 = 11,1%
2017 - 2018	39	38/39 = 97,4%	17/39 = 43,6%	3/39 = 7,6%	0	6/39 = 15,4
2018 - 2019	42	41/42 = 97,6%	18/42 = 42,9%	4/42 = 9,5%	0	7/42 = 16,7%
2019 - 2020	45	45/45 = 100%	18/45 = 40%	5/45 = 11,1%	0	8/45 = 17,8%

4. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, kiểm định chất lượng và công tác xã hội hóa giáo dục:

Hàng năm nhà trường làm tốt công tác tham mưu giúp lãnh đạo địa phương XD kế hoạch phát triển GD nhà trường. Tổ chức đại hội GD; hội nghị phụ huynh HS; Nhờ đó huy động được 100% trẻ ra lớp, duy trì tốt công tác PCGDTH đúng độ tuổi trên địa bàn xã. Đặc biệt là việc duy trì ban chỉ đạo công tác PCXMC cấp xã phường. Qua đó nhà trường đã huy động được 100% trẻ vào học lớp 1, duy trì số lượng đến cuối năm đạt 100%. Ngoài ra nhà trường còn vận động nhân dân tài trợ để trao thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích cao trong học tập và các hội thi.

5. Công tác thi đua – khen thưởng

Tổ chức phát động thi đua, đăng ký thi đua, xây dựng kế hoạch thi đua, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch thi đua, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch thi đua, bình xét thi đua và khen thưởng các cá nhân điển hình, xuất sắc, tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng điển hình tiên tiến.

Chủ đề, mục tiêu, nội dung và tiêu chí thi đua luôn được xác định gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của các trường học, tạo động lực và điều kiện thuận lợi cho việc phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của tập thể và cá nhân. Theo đó, trọng tâm của các phong trào thi đua hàng năm trong giai đoạn 2015 – 2020 được chia ra làm 4 đợt và sau mỗi đợt thi đua có sơ, tổng kết.

*** Kết quả thi đua, khen thưởng:**

Năm học	Tổng số CBGVNV	LĐTT	CSTD cơ sở	Tổ LĐTT
2015-2016	43	43/43 = 100%	6/43 = 14%	3/4 = 75%
2016-2017	45	45/45 = 100%	5/45 = 11,1%	3/4 = 75%
2017-2018	47	47/47 = 100%	6/47 = 12,8%	4/4 = 100%
2018-2019	51	50/51 = 98%	7/51 = 13,7%	4/4 = 100%
2019-2020	53	53/53 = 100%	7/53 = 13,2%	4/4 = 100%

Tập thể nhà trường trong 4 năm được công nhận là tập thể lao động xuất sắc và được UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen và được tặng cờ thi đua xuất sắc.

C. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2021-2025 THEO CÁC SỨ MỆNH, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ, MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC VÀ ƯU TIÊN

Kế thừa và phát triển những thuận lợi giai đoạn 2015-2020

Những căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019 (Luật số 43/2019/QH14);

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp 1 từ năm học 2020-2021 theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT (viết tắt là Chương trình GDPT 2018);

Căn cứ Kế hoạch số 1187/KH-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về việc thực hiện quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ vào Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ XIII của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày

27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ vào chiến lược phát triển giáo dục và điều kiện thực tiễn tại địa phương, Trường Tiểu học Him Lam;

1 . Mục tiêu giai đoạn 2021-2025

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện
- Hoàn thành chất lượng giáo dục theo chương trình GDPT 2018.
- Tham mưu xây dựng nâng cấp trường Tiểu học Him Lam nhằm đảm bảo về CSVC, an toàn trường học
- Duy trì và công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục
- Nâng cao năng lực quản lý và điều hành của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; Nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu theo quy định luật giáo dục 2019, chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên; Xây dựng nề nếp làm việc khoa học, năng động, sáng tạo, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận CTGDPT 2018.
- Thực hiện chương trình phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020-2021 cho lớp 1 và các năm học tiếp theo.
- Từng bước giảm sĩ số học sinh theo đúng quy định của Bộ GD và ĐT nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025

2.1 Quy mô trường lớp, tỷ lệ huy động trong giai đoạn 2021-2025

- Tiếp tục duy trì 30 lớp với tổng số học sinh từ 1000 đến 1150 học sinh
- Tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, học đúng độ tuổi 99%
- Trẻ hoàn thành chương trình Tiểu học trước 12 tuổi đạt 100%;
- Tỷ lệ trẻ em khuyết tật được tham gia hòa nhập cộng đồng đạt 100%

2.2 Chất lượng đội ngũ: Phấn đấu trong giai đoạn 2021-2025 đạt được các chỉ tiêu sau:

- Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức lối sống tốt hàng năm không có cán bộ quản lý, GV vi phạm đạo đức nhà giáo.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; quy định của ngành, quy chế của nhà trường; các cuộc vận động; các phong trào thi đua, các quy định về đạo đức nhà giáo.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn bồi dưỡng chính trị, tham gia học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng trong hè và trong năm học.

* Đánh giá xếp loại công chức (Hiệu trưởng) viên chức quản lý (Phó hiệu trưởng):

- + Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 3/3 đ/c đạt 100%
- * Đánh giá xếp loại viên chức (giáo viên):
- + Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 30/46 đ/c đạt 65,2%
- + Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: 16/46 đ/c đạt 34,8%
- + Hoàn thành nhiệm vụ: Không
- * Đánh giá xếp loại nhân viên:
- + Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: 6/6 đ/c đạt 100%
- + Hoàn thành nhiệm vụ: Không
- * Xếp loại chuyên môn:
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 46/46 đ/c đạt 100%
- Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 15/46 đ/c đạt 32,6 %
- Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh: 5/46 đ/c đạt 10,9%.
- Lao động Tiên tiến 56/56 đ/c đạt 100%
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 8/56 đ/c đạt 14,3%
- * Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học:
- Cán bộ quản lý: Tốt: 3/3 đ/c đạt 100%
- Giáo viên:
- + Tốt: 30/46 đ/c đạt 65,2%
- + Khá : 16/46 đ/c đạt 34,8%
- + Đạt: 0
- + Không có giáo viên yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ.
- 100% Giáo viên sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.
- 100% Cán bộ quản lý, GV thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo đúng quy chế chuyên môn đề ra.
- 100% GV tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề của tổ, cấp trường và cấp cụm trường và cấp thành phố theo quy định.
- 100% CB, GV vận dụng linh hoạt việc đổi mới PP giảng dạy, hình thức tổ chức lớp, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo năng lực và dạy học có hiệu quả nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.3. Chất lượng giáo dục:

- Học sinh hoàn thành các môn học đạt tỷ lệ 99,8% trở lên.
- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp khối 1,2,3,4: đạt tỷ lệ 99,8% trở lên.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học : đạt tỷ lệ 100%.
- Khen thưởng học sinh hàng năm đạt tỷ lệ 70% trở lên
- Năng lực- Phẩm chất: 100% học sinh xếp loại Đạt và Tốt
- Tổ chức Hội thi, các phong trào, xây dựng các câu lạc bộ và bồi dưỡng HS năng khiếu:

+ Thành lập 6 câu lạc bộ: Tin học, Tiếng Anh, Thể thao, Văn hóa – Văn nghệ, Toán, Tiếng Việt. 6/6 Câu lạc bộ hoạt động tích cực và có hiệu quả.

+ Tổ chức tốt các cuộc thi giao lưu trên mạng Internet.

+ Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, các hội thi, hội diễn, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động ngoại khóa để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

2.4. Giáo dục học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn:

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật được giáo viên quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ hỗ trợ trong học tập, vận dụng sáng tạo nội dung chương trình dạy học cho phù hợp với khả năng nhận thức của các em.

- 100% học sinh khuyết tật được tham gia học tập hòa nhập tại trường.

2.5. Về cơ sở vật chất:

- Phân đầu đến năm 2025 trường được đầu tư, bổ sung thêm CSVC đảm bảo các tiêu chí về CSVC theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

- 100% lớp học được trang trí đảm bảo mỹ quan, có tác dụng giáo dục như: Trưng bày sản phẩm của em, báo ảnh báo tường, nhíp câu bẻ bạn, hội đồng tự quản,...

- 100% các lớp, các phòng chức năng có đủ thiết bị tối thiểu đáp ứng nhu cầu dạy–học.

- 100% học sinh có ý thức sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất hiện có trong lớp học, ngoài sân trường và biết bảo vệ hoa, cây xanh.

- 100% giáo viên sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học, mỗi giáo viên sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tối thiểu 5 tiết/ học kỳ.

- 100% CB, GV, HS tích cực lao động tổng vệ sinh trường lớp, chăm sóc bồn hoa cây cảnh 1 tuần/ 1 lần; Tổ chức 5 phút sạch trường 1 lần/ 1 ngày.

2.6. Công tác xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học, hoạt động Hội cha mẹ HS:

- Có một chi hội khuyến học học sinh với 1162 hội viên.

- Một chi hội khuyến học của Cán bộ, giáo viên, nhân viên với 56 hội viên.

- 100% các chi hội hoạt động có hiệu quả thúc đẩy phong trào dạy học của nhà trường đạt kết quả cao nhất.

- Nhà trường có 01 ban đại diện CMHS của trường và 100% các lớp có ban đại diện CMHS của lớp.

- Trên 90% cha mẹ HS tham dự Hội nghị CMHS đầu năm học ở từng lớp.

- 100% đại biểu CMHS các lớp tham dự Đại hội đại biểu CMHS năm học 2020 – 2021.

- 5/5 năm xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục năm học. Thực hiện đúng quy trình theo văn bản hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Sở Giáo dục.

2.7. Nâng cao chất lượng phổ cập Giáo dục Tiểu học và xây dựng trường chuẩn quốc gia:

- Huy động 100% trẻ em đúng 6 tuổi ra lớp 1.
- 100% HS lớp 5 hoàn HTCTTH.
- PCGDTH đúng độ tuổi đạt 98 đến 100%.
- Duy trì bền vững PCGDTH-XMC và PCGDTHĐĐT mức 3.
- Phấn đấu 5/5 năm duy trì và nâng cao 5/5 tiêu chuẩn của trường chuẩn QG mức độ 2.

- 5/5 năm XD mô hình sân trường thân thiện theo hướng mô hình sân trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp và an toàn.

2.8. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục:

- 5/5 năm duy trì 100% các tiêu chí của trường tiểu học kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- 5/5 năm 100% các tổ chức đoàn thể, CB, GV, NV của trường đều tích cực chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát, tự kiểm định và hoàn thiện bộ hồ sơ kiểm định hàng năm theo hướng dẫn tại Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

2.9. Về công tác thi đua:

Phấn đấu 5/5 năm tập thể nhà trường đạt: Tập thể Lao động Xuất sắc và đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vào năm 2024

- Cá nhân: Hàng năm phấn đấu
- + LĐTT: đạt 100%
- + Chiến sĩ Thi đua cơ sở: 15%
- + 7 cán bộ quản lý và giáo viên đề nghị UBND thành phố khen.
- + 1 giáo viên đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên khen.
- + 2 giáo viên đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen.
- Kết nạp đảng trong 5 năm: 5 đảng viên mới.
- Chi bộ: Phấn đấu Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Công Đoàn Cơ sở: Đề Nghị LĐLĐ tỉnh tặng Cờ Thi đua Xuất sắc.
- Liên đội: Đề nghị Tỉnh đoàn tặng Bằng khen.
- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực loại: Tốt

- Xây dựng trường có đời sống văn hoá tốt: Phần đầu nhà trường đạt trường văn hóa tiêu biểu.

2.10. Công tác ứng dụng CNTT, truyền thông và quản lý, thực hiện hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu, báo cáo:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trực tiếp tuyên truyền sâu rộng về việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.
- 100% cán bộ, giáo viên biết khai thác mạng Internet, UDCNTT trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường, có hộp thư điện tử vào được các trang web của trường, ngành,... tham gia tập huấn trường học kết nối.
- 100% GV, các tổ chuyên môn và nhà trường thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo đúng thời gian quy định, đúng chính xác về số liệu (như: Báo cáo đầu năm học và các biểu mẫu thống kê; EQMS; hồ sơ trường; các loại báo cáo khác...)
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhận thức được tầm quan trọng của công tác truyền thông coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo của nhà trường.

3. Các vấn đề chiến lược cần ưu tiên giải quyết:

- Giáo dục học sinh phát triển toàn diện, hài hòa về mặt trí, đức, thể, mỹ. Duy trì tốt thương hiệu của nhà trường.
- Xây dựng môi trường học thân thiện, tích cực làm cho mỗi thành viên trong trường (GV-HS ...) được cảm thông, chia sẻ, bày tỏ ý kiến và xem việc đến trường mỗi ngày là một nhu cầu thật sự, mỗi ngày đến trường là một niềm vui.
- Tổ chức hoạt động nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, song song với việc xây dựng nhà trường tiên tiến, hiện đại.
- Mỗi CB-GV-NV-HS được tạo cơ hội để phấn đấu đạt kết quả cao nhất thực thi nhiệm vụ của mình, từ đó tạo được uy tín riêng cho bản thân và uy tín chung của trường đối với cha mẹ học sinh và xã hội.
- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục.
- Hoàn thiện các tiêu chí về CSVN theo thông tư 13 của BGD

D. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Đổi mới quản lý giáo dục

- Thực hiện tốt việc phân công quản lý trong các thành viên quản lý, tổ trưởng, bộ phận nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng thành viên.
- Phát huy tốt vai trò của chức năng Hội đồng trường trong quản lý giáo dục.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy tinh gọn, sử dụng hết năng suất lao động, khả năng tiềm ẩn của mỗi thành viên trong nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác quản lý từ nhận thức vấn đề - xây dựng kế hoạch - tổ chức thực hiện - kiểm tra và đánh giá rút kinh nghiệm.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

2. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

2.1. Nâng cao trình độ đào tạo đáp ứng mục tiêu giáo dục

- Có chính sách khuyến khích, động viên, đãi ngộ giáo viên, nhân viên học tập nâng chuẩn như: hỗ trợ một phần kinh phí, tư liệu, tài liệu để CB-GV-NV hoàn thành khóa học, các lớp bồi dưỡng.

- Xây dựng lực lượng cán bộ quản lý GV-NV tận tâm, thạo việc, có năng lực.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho giáo viên theo nhu cầu thực tế để nâng cao trình độ cho đội ngũ (có thể tự bồi dưỡng, mời các chuyên gia ...).

- Khuyến khích giáo viên tham gia các hội thảo, chuyên đề có liên quan đến công tác giáo dục do các nhà tâm lý, các chuyên gia báo cáo, tổ chức ngoài cộng đồng xã hội.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn cấp trường, cụm trường và cấp Thành phố (nếu có điều kiện được tham gia).

2.2. Nâng cao chất lượng giảng dạy

Tổ chức thường xuyên các chuyên đề, thao giảng nhằm nâng cao chất lượng dạy của giáo viên như:

- Tính liên thông trong chương trình Tiếng Việt, Toán giữa 2 khối lớp liên tiếp.

- Cách đánh giá, phân loại các đối tượng học sinh.

- Kỹ năng khai thác và chọn lọc thông tin trên mạng Internet phục vụ giảng dạy.

- Thi sáng tác những câu chuyện dùng kể cho học sinh tiểu học nghe - thông qua đó giáo dục trẻ về kỹ năng sống.

- Cách tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học.

- Thông tin kịp thời cách làm hay của các nơi để giáo viên tham khảo, vận dụng.

- Tăng cường kiểm tra chất lượng học tập của học sinh.

- Tổ chức hội thi, thao giảng hằng năm để giúp giáo viên phát huy năng lực, trao đổi học tập, rút kinh nghiệm và chọn gương điển hình nhân rộng.

- Tạo điều kiện làm việc, tham quan học tập các nơi giúp đội ngũ bổ sung những kiến thức về thiên nhiên - môi trường.

2.3. Nâng cao ý thức đạo đức nghề nghiệp của CB-GV

- Cán bộ - giáo viên quán triệt tốt Quyết định 16/BGD-ĐT về Ban hành quy định đạo đức nhà giáo.

- Quán triệt đến CB-GV-NV và học sinh nhà trường nội dung “Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách đạo đức Hồ Chí Minh” theo từng giai đoạn sao cho

có hiệu quả thiết thực góp phần phát triển nhà trường trong giai đoạn kế hoạch chiến lược 5 năm đề ra.

- Thực hiện tốt các chuẩn quy định trong chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học, chuẩn hiệu trưởng.

- Thực hiện đúng tinh thần “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” gương mẫu trong từng hành vi, ứng xử chuẩn mực để học sinh noi theo.

- Từng bước tạo uy tín cho Cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội về phẩm chất đạo đức mẫu mực, chất lượng giáo dục hiệu quả.

3. Đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng học sinh, kiểm định chất lượng giáo dục:

3.1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Dạy ít học nhiều - tổ chức hoạt động cho học sinh trải nghiệm thực tế. Tạo cơ hội để học sinh trò chuyện với thầy cô, người lớn; giáo viên dùng chính thực tiễn cuộc sống trong cuộc đời mình để giáo dục học sinh vì nếu dạy trẻ bằng câu chuyện kể đời thật sẽ hiệu quả hơn là giáo điều.

- Tăng cường dạy theo hướng cá thể hóa, tạo điều kiện cho mỗi học sinh khẳng định thành tích học tập của mình.

3.2. Nâng cao chất lượng học sinh

- Nắm chắc trình độ đầu vào của học sinh từng khối lớp, lớp - giáo viên tiến hành phân loại để có kế hoạch, phương pháp dạy học phù hợp cho từng đối tượng.

- Tăng cường việc phụ đạo học sinh học chậm ngay từ khi xác định được kết quả phân loại học sinh (buổi chính khóa, trái buổi, giờ tự học).

- Tổ chức cho học sinh tham quan thực tế hàng năm.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa hấp dẫn, mới lạ đối với các em.

Ví dụ 1:

- + Tuần lễ hoạt động văn hóa dân tộc.

- + Học sinh ý thức được những gì đang xảy ra trên thế giới.

- + Học sinh vận dụng đồ phế thải thiết kế đồ chơi (môn khoa học) giúp trẻ tư duy.

- + Học sinh được học và vận dụng kỹ năng thực hành vào đời sống thật - đó là giải pháp tốt kéo kiến thức lại gần gũi với các em.

- Giáo dục học sinh các hoạt động nhân ái, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau

Ví dụ:

- + Giả sử có một cơn bão xảy đến yêu cầu học sinh lên kế hoạch cứu trợ (dành cho học sinh 4,5).

- Đánh giá chất lượng học tập của học sinh theo TT 22; TT 27 tại trường hàng năm có so sánh đối chiếu các năm trước, công bố với Cha mẹ học sinh và nhìn nhận lại chất lượng thật để có định hướng chiến lược, điều chỉnh kịp thời.

Đánh giá toàn diện kết quả của trường so sánh các trường bạn trong TP để rút kinh nghiệm hoạt động của đơn vị.

3.3. Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục

- Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tổ chức thực hiện hàng năm, phân công nhóm công tác cập nhật số liệu qua từng năm, đảm bảo tiến độ đến cuối năm học hoàn thành các minh chứng của năm. Sau 5 năm hoàn thành minh chứng và công tác tự đánh giá nhà trường theo đúng Kế hoạch xây dựng

4. Xã hội hóa giáo dục

- Phát huy vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá chất lượng giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

- Ghi nhận, tôn vinh các nhà hảo tâm, bậc Cha mẹ học sinh có nhiều đóng góp tích cực cho trường như tặng giấy chứng nhận, thư cảm ơn đã cống hiến cho nhà trường ... Hiệu trưởng ký và trao trong lễ tổng kết năm học hay Đại hội Cha mẹ học sinh.

5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho giáo dục

- Đảm bảo những điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện tốt việc đổi mới quá trình dạy học. Chú trọng đến trang thiết bị hiện đại tại phòng học.

- Tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương đề nghị UBND TP ĐBP đầu tư nâng cấp sửa chữa tổng thể nhà trường.

- Ứng dụng quản lý thư viện bằng phần mềm điện tử, mua sắm thêm một số đồ dùng dạy học đáp ứng cho việc thực hiện CTGDPT 2018.

6. Nguồn lực tài chính

- Từ ngân sách nhà nước: Đảm bảo thu chi đúng, đủ theo quy định trên nguyên tắc tiết kiệm, hợp lý. Thực hiện tốt chế độ khen thưởng, tăng thu nhập, đề động viên khích lệ về mặt tinh thần lẫn vật chất cho đội ngũ.

- Nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước: Thực hiện đúng quy định Nhà nước cho trường được huy động trực tiếp trong khuôn khổ xã hội hóa giáo dục. Phải thực hiện đảm bảo tiến trình thực hiện minh bạch, công khai, tự nguyện hợp tác để cùng thực hiện mục tiêu chung của trường.

7. Hệ thống thông tin

Thường xuyên nắm bắt thông tin về kinh tế - xã hội ở địa phương phường Mường Thanh, tình hình trong nước, thế giới, để gắn giáo dục với thực tế, nhu cầu xã hội.

- Thường xuyên khai thác thông tin trên trang tài nguyên của Sở Giáo dục _ Đào tạo.

- Tạo mạng lưới thông tin 2 chiều trao đổi tình hình giáo dục, biện pháp phối hợp giáo dục học sinh giữa quản lý đến giáo viên và ngược lại.

- Ngoài ra, nhà trường còn phải trao đổi, gặp gỡ họp mặt cha mẹ học sinh, Ban ngành đoàn thể địa phương để thu thập ý kiến (hay hiến kế), những thông tin khách quan này rất quan trọng giúp nhà trường làm tốt công tác phối hợp giáo dục giữa 3 lực lượng nhà trường - gia đình - xã hội.

- Trang bị tốt các hệ thống nghe nhìn - truy cập mạng cho giáo viên - học sinh phục vụ giảng dạy, học tập giai đoạn 2020 - 2025.

- Tham gia thực hiện sổ liên lạc điện tử học đường giữa nhà trường và gia đình học sinh.

8. Quan hệ với cộng đồng

- Gắn kết với cộng đồng xung quanh, tạo mối thân thiện, văn hóa ứng xử, nét đẹp sư phạm dưới cái nhìn của quần chúng nhân dân.

- Giáo dục cho học sinh ý thức cộng đồng thông qua tích hợp về bài học, sinh hoạt chủ điểm, ngoại khóa.

- Xây dựng trường học đạt công sở văn minh, sạch, đẹp là tiêu điểm văn minh đô thị cho cộng đồng xung quanh.

- Tổ chức quản lý và giảng dạy phổ cập tại trường cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn cơ nhỡ.

9. Lãnh đạo và quản lý

- Quán triệt tốt các văn bản cấp trên, triển khai và tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả thường xuyên (hoạt động chuyên môn; các cuộc vận động; học bồi dưỡng thường xuyên).

- Thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng; phát động phong trào thi đua có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

- Phân công, phân nhiệm cụ thể, tin tưởng giao việc, có sự hỗ trợ giúp đỡ lúc cần thiết.

- Chỉ đạo và phối hợp hoạt động giữa chính quyền _ đoàn thể trong nhà trường.

- Tìm nguồn đào tạo và phát triển Đảng cho đoàn viên ưu tú, giáo viên trẻ có nhiều cống hiến cho ngành.

10. Xây dựng cơ sở giáo dục hiện đại, thương hiệu

Thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện - học sinh tích cực năng động, chủ động trong học tập và rèn luyện”. Tuy nhiên, mỗi năm tập trung sâu vào 1 đến 2 nội dung để tạo bước đột phá và khắc ghi, cụ thể:

- Năm 2020 - 2021: Xây dựng trường, lớp, sạch, đẹp an toàn; củng cố bổ sung cơ sở vật chất (cho phòng học, thư viện, thiết bị và một số phòng chức năng)

- Năm 2021 - 2022: Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức các hoạt động tập thể vui chơi, lành mạnh. Tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất.

- Năm 2022 - 2023: Học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa cách mạng ở địa phương. Rà soát số liệu sĩ số học sinh, số lớp.

- Năm 2023 - 2024: Thanh lọc tinh giản đội ngũ, bổ sung nhân lực hiệu quả cho hoạt động giáo dục của trường và để hoàn thành kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025.

- Năm 2024 - 2025: Kiểm tra, đánh giá, tổng kết, công khai kết quả thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 đến Hội đồng giáo dục của trường, cha mẹ học sinh và xã hội, rút kinh nghiệm. Tiếp tục xây dựng chiến lược giai đoạn 2025 - 2030.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch nhiệm vụ để phát triển nhà trường mang tính lâu dài và ổn định. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch từ đầu các năm học tạo nề nếp làm việc và điều hành có kế hoạch phát huy vai trò làm chủ tập thể của các cá nhân trong nhà trường.

- Các Phó hiệu trưởng quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác trong nhà trường có trách nhiệm Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường, xây dựng các loại chương trình theo quy định của ngành: chương trình dạy học theo năng lực học sinh, chương trình dạy học 2 buổi/ngày, chương trình giáo dục học sinh khuyết tật, chương trình giáo dục HĐNGLL, chương trình bồi dưỡng phụ đạo học sinh; kế hoạch kiểm tra công tác chuyên môn, hoạt động sư phạm nhà giáo, nề nếp hoạt động chuyên môn của tổ, theo dõi công tác lao động, bán trú, phổ cập, công tác thư viện thiết bị, chữ thập đỏ, khuyến học, nề nếp thể dục vệ sinh, văn nghệ, y tế học đường, hoạt động của đoàn, đội, các câu lạc bộ, các cuộc thi, hội thi.... trong nhà trường.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và các câu lạc bộ, chương trình kế hoạch dạy học tuần học, xây dựng các loại chương trình theo quy định của ngành: chương trình dạy học theo năng lực HS của các lớp, của tổ, chương trình dạy học 2 buổi/ngày, chương trình giáo dục học sinh khuyết tật, chương trình giáo dục hoạt động NGLL, chương trình bồi dưỡng phụ đạo học sinh, xây dựng theo dõi mọi hoạt động dạy - học của tổ chuyên môn. Báo cáo thường xuyên và kịp thời với hiệu trưởng về tình hình của tổ.

- Tổng phụ trách đội - Bí thư đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động Đoàn - Đội, phong trào thi đua, các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động của các câu lạc bộ và công tác giáo dục thể chất, thể dục vệ sinh sát với kế hoạch của nhà trường.

- Công đoàn quản lý tốt ngày giờ công lao động của công đoàn viên, kỷ cương nề nếp của cán bộ giáo viên, xây dựng tốt mối đoàn kết nội bộ, phát động các phong trào thi đua, các cuộc vận động do công đoàn Ngành phát động, kết hợp cùng ban thi đua tổ chức sơ kết, tổng kết thi đua, kết hợp cùng BGH nhà trường tổ chức cho công đoàn viên ký cam kết về công tác dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường, cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo, cam kết về chất lượng giáo dục, vận động công đoàn viên tham gia tích cực các hoạt động của các tổ chức đoàn thể và của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch Chiến lược phát triển giáo dục trường Tiểu học Him Lam giai đoạn 2021 – 2025 được Ban giám hiệu trường Tiểu học Him Lam cùng toàn thể các tổ chức đoàn thể, các tổ khối chuyên môn xây dựng mang tinh thần tập thể cao. Sau khi được phê duyệt, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức đoàn thể nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch này./.

Nơi gửi:

- Phòng GD&ĐT;
- Ban giám hiệu;
- UBND phường Him Lam;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thanh Nhân

Ngày tháng năm 2021

PHÊ DUYỆT CỦA UBND PHƯỜNG HIM LAM

(Ký tên, đóng dấu)

